4. Circle the odd one out.

1. a. library	b. playground	(c.) *new*
2. a. open	b. old	c. close
3. a. come	b. old	c. small
4. a. five	b. gym	c. computer room
5. a. large	b. old	c. playground
6. a. big	b. small	c. school

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

That's the + *school facility*	Giới thiệu một trang thiết bị ở trường.
Is the + *school facility* + *adjective*? - Yes, it is. - No, it isn't. It's + *adjective*. *(Đối với câu trả lời **No** thì tính từ miêu tả nó sau câu "No, it isn't" phải mang nghĩa ngược lại.)*	Hỏi đáp về tính chất (nhỏ, rộng, mới, cũ...) của một trang thiết bị ở trường học.

PRACTICE

1. Look and circle.



1. Is this the school library?
   a. Yes, it is.
   (b.) *No, it isn't.*
   It's the computer room.



2. Is the school library big?
   a. No, it isn't.
   b. Yes, it is.

LIVEWORKSHEETS